TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.
Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Cầm Văn Tổ, ông Nguyễn Đức Việt.
- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 -Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014086xxxxxx; nơi cư trú: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1961 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 tại Phân trại tạm giam Mai Sơn, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Công an tỉnh Sơn La, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2025, Nguyễn Thành L đi bộ từ nhà ở tiểu khu B, xã M, tỉnh Sơn La đến bản Nong Mòn, xã Mai Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản Nong Mòn, xã Mai Sơn thì L gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa Heroine và 04 viên hồng phiến với giá 250.000 VNĐ. Mua được ma túy L cầm trong bàn tay phải đi bộ về nhà cất giấu dưới đệm ngủ cá nhân. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày L lấy ra 01 viên hồng phiến và toàn bộ số Heroine cho vào tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ dùng bật lửa ga nghiền viên hồng phiến và Heroine thành hỗn hợp dạng bột. Sau đó lấy mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long cho hỗn hợp Heroine và hồng phiến lên mảnh giấy bạc dùng bật lửa ga đốt hít. Số hỗn hợp Heroine và hồng phiến sau khi sử dụng còn lại thì L dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ gói lại cất giấu dưới đệm ngủ. Số 03 viên hồng phiến còn lại thì L gói bằng mảnh nilon màu hồng cất

giấu dưới ổ cắm điện để dưới nền nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/10/2025, L lấy số hỗn hợp ma túy gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ ra để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Mai Sơn phát hiện bắt quả tang về hành vi cất dấu nhằm sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ, chứa các mảnh bột màu hồng, màu trắng (*Nghi là ma túy tổng hợp và Heroine*);

- 01 gói nilon màu hồng bên trong có 03 viên nén màu hồng ký hiệu WY trên mặt mỗi viên (*Nghi là ma túy tổng hợp*);

- 01 bật lửa ga màu đỏ (Do mẹ bị cáo giao nộp).

Cùng ngày 18/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số vật chứng do thu giữ của Nguyễn Thành L, kết quả như sau:

- Chất bột màu trắng và màu hồng trên tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ có khối lượng 0,07 gam. Lấy toàn bộ 0,07 gam ký hiệu M làm mẫu gửi giám định.

- 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,28 gam. Lấy toàn bộ 0,28 gam ký hiệu M1 làm mẫu gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

" *Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine và Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định 0,07 gam.*

Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,28 gam."

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi mua, tàng trữ 0,35 gam ma túy. Gồm Methamphetamine và Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân như đã nêu.

Cáo trạng số: 36/CT – VKSKV4 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, đề nghị truy tố bị can Nguyễn Thành L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo mức án từ 38 đến 42 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền 2.000 VND (*Hai nghìn đồng*) bị cáo sử dụng để gói ma túy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật

Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L có ý kiến: Thừa nhận ngày 22/10/2025 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,35 gam ma túy, loại Methamphetamine và Heroine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 22/10/2025 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,35 gam ma túy, loại Methamphetamine và Heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng thu giữ là 02 loại ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, tuy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng M, M1 có tổng khối lượng 0,35 gam gồm 02 loại ma túy (Methamphetamine và Heroine*)* là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật nhà nước cấm tàng trữ lẽ ra phải tuyên tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên đã sử dụng hết trong quá trình giám định do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với vật chứng còn lại gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng là vật gói ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ bị cáo sử dụng làm vật gói ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bật lửa ga màu đỏ (Do mẹ bị cáo giao nộp). Quá trình điều tra bị cáo khai nhận dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 18/10/2025 của bị cáo. Quá trình điều tra xác định hành vi nêu trên không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Nong Mòn, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được thông tin về tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 40 (*Bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/10/2025 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu; 01 bật lửa ga an toàn THỐNG NHẤT khởi nguồn may mắn.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền VNĐ: 2000 đ (*Hai nghìn đồng*).

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 31/BB-CCTHADS ngày 30/01/2026, giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/3/2026).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Sơn La;
- Phòng THA dân sự khu vực 4;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt